

Số: **2694** /SXD-QLN

Khánh Hòa, ngày **24** tháng 8 năm 2016

V/v bán nhà ở hình thành  
trong tương lai

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN  
Địa chỉ: Tầng trệt Tòa nhà VCN trên đường A1 - Khu đô thị  
Vĩnh Diêm Trung, thành phố Nha Trang

Sở Xây dựng nhận Văn bản số 619/CV-SGD ngày 10/8/2016 thông báo về bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 375 nhà liền kề và 10 nhà biệt thự; Văn bản số 655/CV-SGD ngày 22/8/2016 về việc bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 86 nhà liền kề tại dự án Khu đô thị VCN, Phước Long, Nha Trang của Công ty Cổ phần Đầu tư (tổng số 471 căn nhà).

Qua xem xét hồ sơ liên quan, các bất động sản theo danh sách tại Văn bản số 619/CV-SGD ngày 10/8/2016 và Văn bản số 655/CV-SGD ngày 22/8/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư VCN (471 căn nhà) đủ điều kiện để thực hiện bán nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

Lưu ý, trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải được ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo Điều 56 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Điều 12 Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước và gửi hợp đồng bảo lãnh về Sở Xây dựng để kiểm tra, theo dõi.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty biết và thực hiện. /.../

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử SXD  
(kèm VB số 619/CV-SGD và  
VB số 655/CV-SGD);
- Lưu: VT, QLN, ĐSơn.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

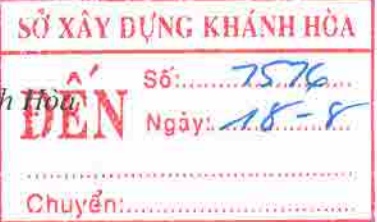


Trần Quang Bửu



# THÔNG BÁO

Về việc: Bán nhà hình thành trong tương lai  
dự án Khu đô thị VCN Phước Long Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa



**Kính gửi: Sở xây dựng tỉnh Khánh Hòa**

Công ty Cổ phần Đầu tư VCN xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến Quý Sở Xây dựng.

Căn cứ khoản 1 điều 55 của Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 thì Dự án Khu đô thị VCN Phước Long do Công ty Cổ phần Đầu Tư VCN làm chủ đầu tư đã đủ điều kiện bán nhà hình thành trong tương lai.

Kính đề nghị Quý Sở xem xét để chúng tôi mở bán một số nhà ở hình thành trong tương lai thuộc Khu đô thị VCN Phước Long, cụ thể:

**1. Thông tin chung dự án Khu đô thị VCN Phước Long:**

- Tên dự án: Khu đô thị VCN Phước Long, Tp. Nha Trang
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN
- Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
  - + Xây dựng khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cảnh quan kiến trúc đẹp, hài hòa giữa khu phát triển mới và khu dân cư hiện hữu;
  - + Đầu tư xây dựng các chung cư CT1, CT2 cao 12 tầng
  - + Xây dựng các công trình kiến trúc khác.
- Địa điểm xây dựng: Phường Phước Hải và Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang.
- Tổng diện tích lập dự án: 17,54 ha.
- Tổng mức đầu tư của dự án: 634.034.000.000 đồng.
- Tiến độ xây dựng: đã hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng, cụ thể: Sàn nền, Đường giao thông, Cấp điện- điện nhẹ, Thoát nước thải căn hộ, cấp nước sinh hoạt, thoát nước mưa và nước thải ngoài nhà ( trừ Đường B1, A1)

**2. Nghĩa vụ tài chính:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư VCN đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. ?

**3. Bất động sản hình thành trong tương lai thuộc diện miễn giấy phép xây dựng:**

- Căn cứ điểm e, khoản 2, điều 89 luật xây dựng số 50/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500 m2 có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được miễn giấy phép xây dựng.

**4. Các văn bản đính kèm:**

- Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/03/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị VCN Phước Long, thành phố Nha Trang;
- Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 6/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Giao đất và cho thuê đất để Công ty Cổ phần Đầu tư VCN thực hiện dự án VCN Phước Long;
- Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị VCN Phước Long, thành phố Nha Trang;
- Quyết định số 3493/UBND-XDND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 03/06/2015 về việc Công nhận chủ đầu tư Dự án Khu đô thị VCN Phước Long, thành phố Nha Trang;

*Mang đến những điều bạn muốn*

- Quyết định số 587/QĐ-HĐQT ngày 26/7/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư VCN về việc Phê duyệt dự án đầu tư Khu đô thị VCN Phước Long, thành phố Nha Trang;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục thoát nước mưa, nước thải ngoài nhà ngày 08/8/2016;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục thoát nước thải căn hộ ngày 08/8/2016;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục cấp nước sinh hoạt ngày 08/8/2016;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục cấp điện, điện nhẹ ngày 08/8/2016;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục san nền ngày 08/8/2016;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục đường giao thông ngày 08/8/2016;

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 21/7/2016 và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 09/8/2016;

- Công văn số 616/CV-BTC ngày 9/8/2016 của Công ty Cổ phần Đầu Tư VCN về việc xác nhận nghĩa vụ tài chính dự án Khu đô thị VCN Phước Long, Tp. Nha Trang;

- Bảng vẽ mặt bằng tổng thể quy hoạch phân lô dự án Khu đô thị VCN Phước Long, thành phố Nha Trang;

( Đính kèm hồ sơ)

5. Số tiền cần huy động vốn: **1.100 tỷ đồng**

6. Danh sách căn nhà, biệt thự sẽ bán, cụ thể:

TT	Lô	Đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại nhà
1	1	A2	91,6	Nhà liền kề
2	2	A2	78	Nhà liền kề
3	3	A2	90,5	Nhà liền kề
4	4	A2	93,6	Nhà liền kề
5	5	A2	75	Nhà liền kề
6	6	A2	75	Nhà liền kề
7	7	A2	75	Nhà liền kề
8	8	A2	75	Nhà liền kề
9	9	A2	75	Nhà liền kề
10	10	A2	75	Nhà liền kề
11	11	A2	75	Nhà liền kề
12	12	A2	75	Nhà liền kề
13	14	A2	75	Nhà liền kề
14	15	A2	75	Nhà liền kề
15	16	A2	75	Nhà liền kề
16	17	A2	75	Nhà liền kề
17	1	A3	60	Nhà liền kề
18	2	A3	60	Nhà liền kề
19	3	A3	60	Nhà liền kề
20	4	A3	60	Nhà liền kề
21	5	A3	60	Nhà liền kề
22	6	A3	60	Nhà liền kề
23	7	A3	60	Nhà liền kề
24	8	A3	60	Nhà liền kề
25	9	A3	60	Nhà liền kề
26	10	A3	60	Nhà liền kề

TT	Lô	Đường	Diện tích (m2)	Loại nhà
27	11	A3	60	Nhà liền kề
28	12	A3	60	Nhà liền kề
29	14	A3	60	Nhà liền kề
30	15	A3	60	Nhà liền kề
31	16	A3	60	Nhà liền kề
32	17	A3	60	Nhà liền kề
33	18	A3	60	Nhà liền kề
34	19	A3	60	Nhà liền kề
35	20	A3	90,1	Nhà liền kề
36	21	A3	104,5	Nhà liền kề
37	22	A3	75	Nhà liền kề
38	23	A3	75	Nhà liền kề
39	24	A3	75	Nhà liền kề
40	25	A3	104,5	Nhà liền kề
41	26	A3	104,5	Nhà liền kề
42	27	A3	75	Nhà liền kề
43	28	A3	75	Nhà liền kề
44	29	A3	75	Nhà liền kề
45	30	A3	104,5	Nhà liền kề
46	31	A3	104,5	Nhà liền kề
47	32	A3	75	Nhà liền kề
48	33	A3	75	Nhà liền kề
49	34	A3	75	Nhà liền kề
50	35	A3	104,5	Nhà liền kề
51	1	A3a	97	Nhà liền kề
52	2	A3a	75	Nhà liền kề
53	3	A3a	75	Nhà liền kề
54	4	A3a	75	Nhà liền kề
55	5	A3a	75	Nhà liền kề
56	6	A3a	75	Nhà liền kề
57	7	A3a	75	Nhà liền kề
58	8	A3a	75	Nhà liền kề
59	9	A3a	75	Nhà liền kề
60	10	A3a	75	Nhà liền kề
61	11	A3a	75	Nhà liền kề
62	12	A3a	75	Nhà liền kề
63	14	A3a	75	Nhà liền kề
64	15	A3a	75	Nhà liền kề
65	16	A3a	75	Nhà liền kề
66	17	A3a	75	Nhà liền kề
67	18	A3a	75	Nhà liền kề



TT	Lô	Đường	Diện tích (m2)	Loại nhà
27	11	A3	60	Nhà liền kề
28	12	A3	60	Nhà liền kề
29	14	A3	60	Nhà liền kề
30	15	A3	60	Nhà liền kề
31	16	A3	60	Nhà liền kề
32	17	A3	60	Nhà liền kề
33	18	A3	60	Nhà liền kề
34	19	A3	60	Nhà liền kề
35	20	A3	90,1	Nhà liền kề
36	21	A3	104,5	Nhà liền kề
37	22	A3	75	Nhà liền kề
38	23	A3	75	Nhà liền kề
39	24	A3	75	Nhà liền kề
40	25	A3	104,5	Nhà liền kề
41	26	A3	104,5	Nhà liền kề
42	27	A3	75	Nhà liền kề
43	28	A3	75	Nhà liền kề
44	29	A3	75	Nhà liền kề
45	30	A3	104,5	Nhà liền kề
46	31	A3	104,5	Nhà liền kề
47	32	A3	75	Nhà liền kề
48	33	A3	75	Nhà liền kề
49	34	A3	75	Nhà liền kề
50	35	A3	104,5	Nhà liền kề
51	1	A3a	97	Nhà liền kề
52	2	A3a	75	Nhà liền kề
53	3	A3a	75	Nhà liền kề
54	4	A3a	75	Nhà liền kề
55	5	A3a	75	Nhà liền kề
56	6	A3a	75	Nhà liền kề
57	7	A3a	75	Nhà liền kề
58	8	A3a	75	Nhà liền kề
59	9	A3a	75	Nhà liền kề
60	10	A3a	75	Nhà liền kề
61	11	A3a	75	Nhà liền kề
62	12	A3a	75	Nhà liền kề
63	14	A3a	75	Nhà liền kề
64	15	A3a	75	Nhà liền kề
65	16	A3a	75	Nhà liền kề
66	17	A3a	75	Nhà liền kề
67	18	A3a	75	Nhà liền kề



Mang đến những điều bạn muốn

TT	Lô	Đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại nhà
68	19	A3a	75	Nhà liền kề
69	20	A3a	75	Nhà liền kề
70	21	A3a	82	Nhà liền kề
71	1	A4	134,3	Nhà liền kề
72	2	A4	100	Nhà liền kề
73	3	A4	100	Nhà liền kề
74	4	A4	100	Nhà liền kề
75	5	A4	100	Nhà liền kề
76	6	A4	100	Nhà liền kề
77	7	A4	100	Nhà liền kề
78	8	A4	100	Nhà liền kề
79	9	A4	100	Nhà liền kề
80	10	A4	100	Nhà liền kề
81	11	A4	100	Nhà liền kề
82	12	A4	100	Nhà liền kề
83	14	A4	100	Nhà liền kề
84	15	A4	100	Nhà liền kề
85	16	A4	100	Nhà liền kề
86	17	A4	100	Nhà liền kề
87	18	A4	100	Nhà liền kề
88	19	A4	100	Nhà liền kề
89	20	A4	100	Nhà liền kề
90	21	A4	100	Nhà liền kề
91	22	A4	100	Nhà liền kề
92	23	A4	100	Nhà liền kề
93	24	A4	109,8	Nhà liền kề
94	25	A4	180,9	Nhà liền kề
95	26	A4	100	Nhà liền kề
96	27	A4	100	Nhà liền kề
97	28	A4	100	Nhà liền kề
98	29	A4	100	Nhà liền kề
99	30	A4	158,1	Nhà liền kề
100	31	A4	132	Nhà liền kề
101	32	A4	100	Nhà liền kề
102	33	A4	100	Nhà liền kề
103	34	A4	100	Nhà liền kề
104	35	A4	100	Nhà liền kề
105	36	A4	100	Nhà liền kề
106	37	A4	100	Nhà liền kề
107	38	A4	100	Nhà liền kề
108	39	A4	100	Nhà liền kề
109	40	A4	100	Nhà liền kề

TT	Lô	Đường	Diện tích (m2)	Loại nhà
110	41	A4	100	Nhà liền kề
111	42	A4	100	Nhà liền kề
112	43	A4	100	Nhà liền kề
113	44	A4	100	Nhà liền kề
114	45	A4	100	Nhà liền kề
115	46	A4	100	Nhà liền kề
116	47	A4	100	Nhà liền kề
117	48	A4	100	Nhà liền kề
118	49	A4	100	Nhà liền kề
119	50	A4	112	Nhà liền kề
120	1	B2	115,2	Nhà liền kề
121	2	B2	115,2	Nhà liền kề
122	3	B2	75	Nhà liền kề
123	4	B2	75	Nhà liền kề
124	5	B2	75	Nhà liền kề
125	6	B2	75	Nhà liền kề
126	7	B2	75	Nhà liền kề
127	8	B2	75	Nhà liền kề
128	9	B2	75	Nhà liền kề
129	10	B2	75	Nhà liền kề
130	11	B2	75	Nhà liền kề
131	12	B2	75	Nhà liền kề
132	14	B2	75	Nhà liền kề
133	15	B2	75	Nhà liền kề
134	16	B2	75	Nhà liền kề
135	17	B2	75	Nhà liền kề
136	18	B2	75	Nhà liền kề
137	19	B2	75	Nhà liền kề
138	20	B2	75	Nhà liền kề
139	21	B2	75	Nhà liền kề
140	22	B2	75	Nhà liền kề
141	23	B2	75	Nhà liền kề
142	24	B2	75	Nhà liền kề
143	25	B2	75	Nhà liền kề
144	26	B2	119,5	Nhà liền kề
145	27	B2	119,5	Nhà liền kề
146	28	B2	75	Nhà liền kề
147	29	B2	75	Nhà liền kề
148	30	B2	75	Nhà liền kề
149	31	B2	75	Nhà liền kề
150	32	B2	75	Nhà liền kề
151	33	B2	75	Nhà liền kề

TT	Lô	Đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại nhà
201	47	B3	75	Nhà liền kề
202	49	B3	97,8	Nhà liền kề
203	1	B4	75	Nhà liền kề
204	2	B4	114,6	Nhà liền kề
205	3	B4	75	Nhà liền kề
206	4	B4	110,7	Nhà liền kề
207	5	B4	75	Nhà liền kề
208	6	B4	116,2	Nhà liền kề
209	7	B4	75	Nhà liền kề
210	8	B4	100	Nhà liền kề
211	9	B4	75	Nhà liền kề
212	10	B4	100	Nhà liền kề
213	11	B4	75	Nhà liền kề
214	12	B4	100	Nhà liền kề
215	14	B4	100	Nhà liền kề
216	15	B4	75	Nhà liền kề
217	16	B4	100	Nhà liền kề
218	17	B4	75	Nhà liền kề
219	18	B4	100	Nhà liền kề
220	19	B4	75	Nhà liền kề
221	20	B4	100	Nhà liền kề
222	21	B4	75	Nhà liền kề
223	22	B4	100	Nhà liền kề
224	23	B4	97,8	Nhà liền kề
225	24	B4	100	Nhà liền kề
226	26	B4	100	Nhà liền kề
227	28	B4	100	Nhà liền kề
228	30	B4	100	Nhà liền kề
229	32	B4	100	Nhà liền kề
230	34	B4	100	Nhà liền kề
231	36	B4	152	Nhà liền kề
232	38	B4	83,6	Nhà liền kề
233	1	B5	156	Nhà liền kề
234	2	B5	137,3	Nhà liền kề
235	3	B5	110	Nhà liền kề
236	4	B5	108,9	Nhà liền kề
237	5	B5	110	Nhà liền kề
238	6	B5	108,9	Nhà liền kề
239	7	B5	110	Nhà liền kề
240	8	B5	99	Nhà liền kề
241	9	B5	110	Nhà liền kề
242	10	B5	99	Nhà liền kề
243	11	B5	110	Nhà liền kề
244	12	B5	108	Nhà liền kề
245	14	B5	108	Nhà liền kề
246	15	B5	110	Nhà liền kề
247	16	B5	108	Nhà liền kề
248	17	B5	110	Nhà liền kề
249	18	B5	108	Nhà liền kề
250	19	B5	110	Nhà liền kề
251	20	B5	108	Nhà liền kề

18 C  
 AN  
 N  
 18 C

TT	Lô	Đường	Diện tích (m2)	Loại nhà
252	21	B5	110	Nhà liền kề
253	22	B5	108	Nhà liền kề
254	23	B5	110	Nhà liền kề
255	24	B5	108	Nhà liền kề
256	25	B5	110	Nhà liền kề
257	26	B5	108	Nhà liền kề
258	27	B5	110	Nhà liền kề
259	28	B5	108	Nhà liền kề
260	29	B5	110	Nhà liền kề
261	30	B5	108	Nhà liền kề
262	31	B5	110	Nhà liền kề
263	32	B5	115	Nhà liền kề
264	33	B5	110	Nhà liền kề
265	34	B5	62,5	Nhà liền kề
266	35	B5	110	Nhà liền kề
267	36	B5	70,7	Nhà liền kề
268	37	B5	168	Nhà liền kề
269	38	B5	88,2	Nhà liền kề
270	39	B5	139,4	Nhà liền kề
271	40	B5	76,8	Nhà liền kề
272	41	B5	144,2	Nhà liền kề
273	42	B5	75,6	Nhà liền kề
274	43	B5	147	Nhà liền kề
275	44	B5	75,6	Nhà liền kề
276	45	B5	163,2	Nhà liền kề
277	46	B5	76,8	Nhà liền kề
278	47	B5	90	Nhà liền kề
279	48	B5	84,6	Nhà liền kề
280	49	B5	90	Nhà liền kề
281	50	B5	82,8	Nhà liền kề
282	51	B5	90	Nhà liền kề
283	52	B5	82,8	Nhà liền kề
284	53	B5	92,4	Nhà liền kề
285	54	B5	80,4	Nhà liền kề
286	55	B5	94,8	Nhà liền kề
287	56	B5	82,2	Nhà liền kề
288	57	B5	98,4	Nhà liền kề
289	58	B5	84	Nhà liền kề
290	59	B5	102	Nhà liền kề
291	60	B5	85,2	Nhà liền kề
292	61	B5	102	Nhà liền kề
293	62	B5	85,2	Nhà liền kề
294	63	B5	102	Nhà liền kề
295	64	B5	85,2	Nhà liền kề
296	65	B5	102	Nhà liền kề
297	66	B5	85,8	Nhà liền kề
298	67	B5	102	Nhà liền kề
299	68	B5	85,8	Nhà liền kề
300	69	B5	102	Nhà liền kề
301	70	B5	85,8	Nhà liền kề
302	71	B5	102	Nhà liền kề

TT	Lô	Đường	Diện tích (m2)	Loại nhà
303	72	B5	85,8	Nhà liền kề
304	73	B5	85	Nhà liền kề
305	74	B5	145,4	Nhà liền kề
306	75	B5	70	Nhà liền kề
307	77	B5	80,5	Nhà liền kề
308	79	B5	83	Nhà liền kề
309	81	B5	86,75	Nhà liền kề
310	83	B5	96,75	Nhà liền kề
311	85	B5	106,5	Nhà liền kề
312	87	B5	115	Nhà liền kề
313	89	B5	199,5	Nhà liền kề
314	1	B6	280,3	Nhà ở biệt thự
315	2	B6	261	Nhà ở biệt thự
316	3	B6	279,5	Nhà ở biệt thự
317	4	B6	490,6	Nhà ở biệt thự
318	5	B6	300	Nhà ở biệt thự
319	6	B6	310	Nhà ở biệt thự
320	7	B6	310	Nhà ở biệt thự
321	8	B6	310	Nhà ở biệt thự
322	9	B6	310	Nhà ở biệt thự
323	10	B6	310	Nhà ở biệt thự
324	1	C1	76,2	Nhà liền kề
325	2	C1	64	Nhà liền kề
326	3	C1	66	Nhà liền kề
327	4	C1	60	Nhà liền kề
328	5	C1	66	Nhà liền kề
329	6	C1	60	Nhà liền kề
330	7	C1	66	Nhà liền kề
331	8	C1	60	Nhà liền kề
332	9	C1	63	Nhà liền kề
333	10	C1	60	Nhà liền kề
334	11	C1	63	Nhà liền kề
335	12	C1	60	Nhà liền kề
336	14	C1	60	Nhà liền kề
337	15	C1	63	Nhà liền kề
338	16	C1	60	Nhà liền kề
339	17	C1	63	Nhà liền kề
340	18	C1	60	Nhà liền kề
341	19	C1	63	Nhà liền kề
342	20	C1	60	Nhà liền kề
343	21	C1	63	Nhà liền kề
344	22	C1	60	Nhà liền kề
345	23	C1	60	Nhà liền kề
346	24	C1	60	Nhà liền kề
347	25	C1	60	Nhà liền kề
348	26	C1	60	Nhà liền kề
349	27	C1	60	Nhà liền kề
350	28	C1	60	Nhà liền kề
351	29	C1	60	Nhà liền kề
352	30	C1	60	Nhà liền kề
353	31	C1	60	Nhà liền kề

Mang đến những điều bạn muốn

TT	Lô	Đường	Diện tích (m2)	Loại nhà
354	32	C1	60	Nhà liền kề
355	33	C1	60	Nhà liền kề
356	34	C1	60	Nhà liền kề
357	35	C1	60	Nhà liền kề
358	36	C1	67	Nhà liền kề
359	37	C1	60	Nhà liền kề
360	38	C1	60	Nhà liền kề
361	39	C1	61,8	Nhà liền kề
362	40	C1	60	Nhà liền kề
363	42	C1	60	Nhà liền kề
364	44	C1	60	Nhà liền kề
365	46	C1	60	Nhà liền kề
366	48	C1	60	Nhà liền kề
367	50	C1	72	Nhà liền kề
368	1	C2	75	Nhà liền kề
369	3	C2	75	Nhà liền kề
370	5	C2	75	Nhà liền kề
371	7	C2	75	Nhà liền kề
372	9	C2	75	Nhà liền kề
373	11	C2	75	Nhà liền kề
374	1	C3	65,5	Nhà liền kề
375	2	C3	57,5	Nhà liền kề
376	3	C3	78,6	Nhà liền kề
377	4	C3	75	Nhà liền kề
378	5	C3	75	Nhà liền kề
379	6	C3	75	Nhà liền kề
380	7	C3	75	Nhà liền kề
381	8	C3	75	Nhà liền kề
382	9	C3	75	Nhà liền kề
383	10	C3	75	Nhà liền kề
384	11	C3	75	Nhà liền kề
385	12	C3	130,5	Nhà liền kề

Đồng thời Công ty Cổ phần Đầu tư VCN cam kết không thể chấp đối với các sản phẩm mở bán trên. Công ty chúng tôi sẽ chịu mọi trách nhiệm xảy ra nếu vi phạm cam kết.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phản hồi của Quý Sở.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu SGD.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VCN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Khánh Hoàn*



## THÔNG BÁO

Về việc: Bán nhà ở hình thành trong tương lai  
Dự án Khu đô thị VCN Phước Long, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
(bổ sung hạ tầng tuyến A1 và B1)

### Kính gửi: Sở xây dựng tỉnh Khánh Hòa

Công ty Cổ phần Đầu tư VCN xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến Quý Sở Xây dựng.

Vừa qua ngày 10/8/16, Công ty VCN đã gửi văn bản số 619/CV-SGD đề nghị Sở Xây dựng cho phép VCN được mở bán một số nhà ở hình thành trong tương lai thuộc Khu đô thị VCN Phước Long (Công ty VCN cam kết không thể chấp dự án và các sản phẩm mở bán trên và chúng tôi sẽ chịu mọi trách nhiệm xảy ra nếu vi phạm cam kết). Nay chúng tôi bổ sung xin mở bán thêm một số nhà trên tuyến A1 và B1, cụ thể:

TT	Lô	Đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại nhà
1	2	A1	89	Nhà ở liền kề
2	3	A1	84,5	Nhà ở liền kề
3	4	A1	79	Nhà ở liền kề
4	5	A1	79	Nhà ở liền kề
5	6	A1	80	Nhà ở liền kề
6	7	A1	81,5	Nhà ở liền kề
7	8	A1	84	Nhà ở liền kề
8	9	A1	87	Nhà ở liền kề
9	10	A1	90	Nhà ở liền kề
10	11	A1	93	Nhà ở liền kề
11	12	A1	79	Nhà ở liền kề
12	12A	A1	79	Nhà ở liền kề
13	14	A1	91,1	Nhà ở liền kề
14	15	A1	93,6	Nhà ở liền kề
15	16	A1	78	Nhà ở liền kề
16	17	A1	78	Nhà ở liền kề
17	18	A1	78	Nhà ở liền kề
18	19	A1	78	Nhà ở liền kề
19	20	A1	78	Nhà ở liền kề
20	21	A1	78	Nhà ở liền kề
21	22	A1	78	Nhà ở liền kề
22	23	A1	78	Nhà ở liền kề
23	24	A1	78,0	Nhà ở liền kề



TT	Lô	Đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại nhà
24	25	A1	78	Nhà ở liền kề
25	26	A1	78	Nhà ở liền kề
26	27	A1	78	Nhà ở liền kề
27	28	A1	78	Nhà ở liền kề
28	29	A1	78	Nhà ở liền kề
29	30	A1	78	Nhà ở liền kề
30	31	A1	78	Nhà ở liền kề
31	32	A1	78	Nhà ở liền kề
32	33	A1	92,3	Nhà ở liền kề
33	34	A1	102,75	Nhà ở liền kề
34	35	A1	82,2	Nhà ở liền kề
35	36	A1	82,2	Nhà ở liền kề
36	37	A1	82,2	Nhà ở liền kề
37	38	A1	82,2	Nhà ở liền kề
38	39	A1	82,2	Nhà ở liền kề
39	40	A1	82,2	Nhà ở liền kề
40	41	A1	98,64	Nhà ở liền kề
41	2	B1	115,2	Nhà ở liền kề
42	4	B1	75,0	Nhà ở liền kề
43	6	B1	75,0	Nhà ở liền kề
44	8	B1	75,0	Nhà ở liền kề
45	10	B1	75,0	Nhà ở liền kề
46	12	B1	75,0	Nhà ở liền kề
47	14	B1	75,0	Nhà ở liền kề
48	16	B1	75,0	Nhà ở liền kề
49	18	B1	75,0	Nhà ở liền kề
50	20	B1	75,0	Nhà ở liền kề
51	22	B1	75,0	Nhà ở liền kề
52	24	B1	75,0	Nhà ở liền kề
53	26	B1	119,5	Nhà ở liền kề
54	28	B1	75,0	Nhà ở liền kề
55	30	B1	75,0	Nhà ở liền kề
56	32	B1	75,0	Nhà ở liền kề
57	34	B1	75,0	Nhà ở liền kề
58	36	B1	75,0	Nhà ở liền kề
59	38	B1	75,0	Nhà ở liền kề
60	40	B1	75,0	Nhà ở liền kề
61	42	B1	75,0	Nhà ở liền kề
62	44	B1	75,0	Nhà ở liền kề
63	46	B1	75,0	Nhà ở liền kề
64	48	B1	97,8	Nhà ở liền kề

TT	Lô	Đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại nhà
65	52	B1	100,0	Nhà ở liền kề
66	54	B1	100,0	Nhà ở liền kề
67	56	B1	100,0	Nhà ở liền kề
68	58	B1	100,0	Nhà ở liền kề
69	60	B1	100,0	Nhà ở liền kề
70	62	B1	100,0	Nhà ở liền kề
71	64	B1	100,0	Nhà ở liền kề
72	66	B1	100,0	Nhà ở liền kề
73	68	B1	102,8	Nhà ở liền kề
74	70	B1	93,6	Nhà ở liền kề
75	72	B1	75,0	Nhà ở liền kề
76	74	B1	75,0	Nhà ở liền kề
77	76	B1	75,0	Nhà ở liền kề
78	78	B1	75,0	Nhà ở liền kề
79	80	B1	75,0	Nhà ở liền kề
80	82	B1	75,0	Nhà ở liền kề
81	84	B1	75,0	Nhà ở liền kề
82	86	B1	75,0	Nhà ở liền kề
83	88	B1	75,0	Nhà ở liền kề
84	90	B1	75,0	Nhà ở liền kề
85	92	B1	75,0	Nhà ở liền kề
86	94	B1	75,0	Nhà ở liền kề



(đính kèm là các văn bản nghiệm thu hạ tầng tuyến A1 và B1)

Ngoài ra, chúng tôi xin làm rõ một số nội dung liên quan đến nghĩa vụ tài chính, thiết kế bản vẽ thi công như sau:

**1. Hoàn tất Nghĩa vụ tài chính:**

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 4822/TB/TSDĐ ngày 21/7/2016 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa: Số tiền sử dụng đất Công ty Cổ phần Đầu tư VCN phải nộp khi thực hiện dự án VCN Phước Long là **91.208.296.000** đồng. (đính kèm thông báo)

- Văn bản số 3350/STC-VGCS ngày 17/8/16 của Sở Tài chính Khánh Hòa: Số tiền ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và số tiền hoàn trả lại ngân sách nhà nước mà Công ty VCN đã chi trả để giải phóng mặt bằng khi thực hiện dự án VCN Phước Long (**87.362.429.550** đồng) được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của dự án (**91.208.296.000** đồng). (đính kèm văn bản)

- Ngày 9/8/16, Công ty VCN đã nộp vào Ngân sách số tiền: **3.845.864.000** đồng (**91.208.296.000 - 87.362.429.550**) (đính kèm giấy nộp tiền)

**2. Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công nhà thấp tầng dự án VCN Phước Long:**

Quyết định số 487a/QĐ-KTKT ngày 19/6/16: Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công nhà thấp tầng dự án VCN Phước Long (đính kèm quyết định).

*Mang đến những điều bạn muốn*

Đính kèm là hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của từng dãy nhà tương ứng với nhà có 1 mặt tiền và nhà có 2 mặt tiền.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phản hồi của Quý Sở.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu SGD.



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VCN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Khánh Toàn*

Số: **2694** /SXD-QLN

Khánh Hòa, ngày **24** tháng 8 năm 2016

V/v bán nhà ở hình thành  
trong tương lai

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN  
Địa chỉ: Tầng trệt Tòa nhà VCN trên đường A1 - Khu đô thị  
Vĩnh Diêm Trung, thành phố Nha Trang

Sở Xây dựng nhận Văn bản số 619/CV-SGD ngày 10/8/2016 thông báo về bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 375 nhà liền kề và 10 nhà biệt thự; Văn bản số 655/CV-SGD ngày 22/8/2016 về việc bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 86 nhà liền kề tại dự án Khu đô thị VCN, Phước Long, Nha Trang của Công ty Cổ phần Đầu tư (tổng số 471 căn nhà).

Qua xem xét hồ sơ liên quan, các bất động sản theo danh sách tại Văn bản số 619/CV-SGD ngày 10/8/2016 và Văn bản số 655/CV-SGD ngày 22/8/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư VCN (471 căn nhà) đủ điều kiện để thực hiện bán nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

Lưu ý, trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải được ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo Điều 56 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Điều 12 Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước và gửi hợp đồng bảo lãnh về Sở Xây dựng để kiểm tra, theo dõi.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty biết và thực hiện./ *M*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử SXD  
(kèm VB số 619/CV-SGD và  
VB số 655/CV-SGD);
- Lưu: VT, QLN, ĐSơn.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Trần Quang Bửu*  
**Trần Quang Bửu**

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3350/STC-VGCS

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2016

V/v xác định tiền bồi thường,  
giải phóng mặt bằng dự án  
Khu đô thị VCN – Phước Long

Kính gửi:

- Cục Thuế;
- Công ty cổ phần Đầu tư VCN.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 616/CV-BTC ngày 09/8/2016 của Công ty cổ phần Đầu tư VCN, đề nghị xác nhận tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị VCN - Phước Long để khấu trừ vào tiền sử dụng đất của dự án. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Về việc khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất của dự án Khu đô thị VCN – Phước Long:**

Dự án Khu đô thị VCN – Phước Long tại phường Phước Long, thành phố Nha Trang được UBND tỉnh ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư VCN tại Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 30/7/2015, Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 06/4/2016.

Ngày 13/7/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2018/QĐ-UBND, phê duyệt giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất với giá đất tính thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất giao, cho thuê tại Quyết định số 884/QĐ-UBND.

Ngày 23/5/2016, Công ty CP Đầu tư VCN có Công văn số 388/CV-BTC, đề nghị UBND tỉnh cho phép ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị VCN – Phước Long.

Ngày 11/7/2016, UBND tỉnh có Công văn số 4938/UBND-XDND, đồng ý cho Công ty CP Đầu tư VCN được ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị VCN – Phước Long.

Ngày 21/7/2016, Cục Thuế ban hành Thông báo số 4322/TB/TSDD, thông báo tiền sử dụng đất phải nộp đối với diện tích đất ở được giao là 91.208.296.000 đồng.

Ngày 09/8/2016, Công ty CP Đầu tư VCN có Công văn số 616/CV-BTC, đề nghị xác định tiền Công ty đã chi trả để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị VCN – Phước Long (chưa bao gồm kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ) với số tiền 87.362.432.000 đồng để khấu trừ vào tiền sử dụng đất của dự án (Kèm hồ sơ, tài liệu liên quan). Số tiền này đã được UBND thành phố Nha Trang xác nhận tại Công văn số 4103/UBND-TNMT ngày 10/8/2016.



Theo Công văn số 4103/UBND-TNMT và hồ sơ, tài liệu khác liên quan, Sở Tài chính nhận thấy kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng cho các trường hợp bị giải tỏa do Công ty CP Đầu tư VCN chi trả để thực hiện dự án Khu đô thị VCN – Phước Long bao gồm: tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng Công ty đã ứng trước để chi trả cho hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất để thực hiện dự án và tiền hoàn trả lại cho ngân sách nhà nước đối với diện tích đất đã được cơ quan nhà nước ứng vốn để chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Theo quy định tại Điều 15, Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính, số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người được Nhà nước giao đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quỹ phát triển đất ứng vốn cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch nay người được Nhà nước giao đất hoàn trả và nộp vào ngân sách nhà nước thì được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của dự án; số tiền được trừ không quá tiền sử dụng đất phải nộp, số còn lại được tính vào vốn đầu tư của dự án (nếu có).

Như vậy, số tiền ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và số tiền hoàn trả lại ngân sách nhà nước mà Công ty CP Đầu tư VCN đã chi trả để giải phóng mặt bằng khi thực hiện dự án Khu đô thị VCN – Phước Long được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của dự án.

## 2. Về số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất của dự án Khu đô thị VCN – Phước Long:

Thực hiện Công văn số 7639/UBND-XDND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 15286/BTC-QLCS ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính và theo đề nghị của Công ty CP Đầu tư VCN, Sở Tài chính xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà Công ty CP Đầu tư VCN đã chi trả được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp khi UBND tỉnh giao đất Công ty CP Đầu tư VCN để thực hiện dự án Khu đô thị VCN – Phước Long với số tiền là **87.362.429.550 đồng**, cụ thể:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đã chi trả theo phương án do UBND thành phố Nha Trang phê duyệt (chưa bao gồm kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng)	74.875.986.550	Giảm 2.450 đồng so với số tiền UBND thành phố Nha Trang xác nhận
2	Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho Công ty CP Y dược Hồng Minh (chưa bao gồm kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng)	4.483.752.000	

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)	Ghi chú
3	Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả lại ngân sách nhà nước	8.002.691.000	
3.1	Đường 22 (đoạn qua dự án)	6.727.834.000	
3.2	Dự án Khu đô thị VCN - Phước Long	119.059.000	
3.3	Dự án Bệnh viện Lê Hồng Phong (nay thuộc dự án Khu đô thị VCN - Phước Long)	1.155.798.000	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>87.362.429.550</b>	

\* Số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nêu trên được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của dự án Khu đô thị VCN - Phước Long. Trường hợp số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vượt quá số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của dự án thì số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lại chưa được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Sở Tài chính thông báo cho Cục Thuế, Công ty CP Đầu tư VCN để biết, thực hiện. / lưu

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Lưu: VT, NS, VGCS, T.Dung, Thảo.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Tâm

